

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hà Nội

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Cấp thoát Nước Lạng Sơn (“Công ty”, “NLS”)
- Giấy chứng nhận ĐKDN số 4900101738 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp lần đầu vào ngày 10/04/2009, thay đổi lần thứ 14 vào ngày 30/12/2022.
- Vốn điều lệ: 50.098.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi tỷ không trăm chín mươi tám triệu đồng*)
- Vốn thực góp: 50.098.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi tỷ không trăm chín mươi tám triệu đồng*)
- Địa chỉ: 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn
- Số điện thoại: 02053. 870 073
- Số fax: 02053. 873 657
- Website: <http://capthoatnuoclangson.com.vn/>
- Mã cổ phiếu: NLS

Quá trình hình thành và phát triển

- Năm 1905, hệ thống cấp nước được thực dân Pháp xây dựng tại tỉnh Lạng Sơn, khi đó hệ thống cung cấp nước sạch có quy mô nhỏ hẹp, phục vụ chủ yếu cho nhu cầu sinh hoạt của bộ máy cai trị mà thực dân Pháp đặt tại Lạng Sơn. Sau giải phóng được Trường Văn hóa Quân đội tiếp nhận và quản lý, điều hành hệ thống này. Năm 1958 UBND tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định thành lập Xí nghiệp Máy nước Lạng Sơn với mục đích đưa hệ thống này vào khai thác sử dụng và cung cấp nước phục vụ nhu cầu sinh hoạt của nhân dân trong tỉnh, từ đó đến nay Xí nghiệp đã trải qua bốn lần đổi tên:
- Từ 1958 đến năm 1979: Công ty có tên là Xí nghiệp Máy nước Lạng Sơn, lúc đó Xí nghiệp máy nước Lạng Sơn có nhiệm vụ chủ yếu là cung cấp nước sạch phục vụ cho nhân dân Thị xã Lạng Sơn - tỉnh Lạng Sơn.
- Năm 1980, Xí nghiệp đổi tên thành Nhà máy nước Lạng Sơn, khi đó nhà máy có nhiệm vụ chủ yếu là cung cấp nước sạch phục vụ cho nhân dân Thị xã Lạng Sơn - tỉnh Lạng Sơn.

- Năm 1992, đổi tên thành Công ty cấp nước Lạng Sơn, nhiệm vụ chủ yếu của công ty lúc đó là cung cấp nước sạch phục vụ cho nhân dân Thị xã Lạng Sơn - tỉnh Lạng Sơn.
- Năm 2003, Công ty cấp thoát nước Lạng Sơn nhiệm vụ chủ yếu của công ty lúc đó là cung cấp nước sạch phục vụ cho nhân dân Thành phố Lạng Sơn và nhận lắp đặt một số công trình nước dân dụng - tỉnh Lạng Sơn.
- Năm 2005, theo quyết định số 1551/QĐ-UBND tỉnh Lạng Sơn, đổi tên là Công ty TNHH một thành viên cấp thoát nước Lạng Sơn với nhiệm vụ chủ yếu là cung cấp nước sạch cho nhân dân Thành phố Lạng Sơn và các huyện lân cận, lắp đặt và sửa chữa các công trình cấp thoát nước, xây lắp điện hạ thế và các trạm biến áp dưới 35KV, tư vấn thiết kế lập dự án giám sát chuyên ngành cấp thoát nước và mở rộng quy mô sản xuất, thành lập thêm một số trạm bơm mới...
- Đầu năm 2009 để phù hợp với yêu cầu phát triển đi lên của nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, UBND tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định số: 2438/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt phương án chuyển Công ty TNHH một thành viên cấp thoát nước Lạng Sơn thành Công ty cổ phần cấp thoát nước Lạng Sơn.
- Ngày 25 tháng 12 năm 2008, đơn vị tư vấn bán đấu giá cổ phần Công ty TNHH Một thành viên Chứng khoán ngân hàng Đông Á đã tổ chức thành công cuộc đấu giá bán cổ phần lần đầu ra bên ngoài Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lạng Sơn, với số lượng cổ phần đưa ra đấu giá là 772.500 cổ phần, giá đấu thành công cao nhất là 10.500 đồng/cổ phần, giá đấu thành công thấp nhất là 10.500 đồng/cổ phần, giá đấu thành công bình quân là 10.500 đồng/cổ phần.
- Ngày 27/03/2009, Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn.
- Ngày 10/04/2009, Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4900101738 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp lần đầu, với mức vốn điều lệ là 50.098.000.000 đồng.
- Ngày 03/06/2016, Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ công ty đại chúng.
- Ngày 21/06/2016, Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn đã được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 61/2018/GCNCP – VSD với số lượng cổ phiếu đăng ký là 5.009.800 cổ phiếu.
- Ngày 21/07/2016, Công ty được Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội cấp Quyết định số 438/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty CP Cấp thoát nước Lạng Sơn;
- Năm 2016, Công ty thực hiện theo Quyết định số 1937/QĐ-UBND của UBND tỉnh Lạng Sơn chào bán 2.206.920 cổ phần với mục đích thoái vốn nhà nước giảm tỉ lệ nắm giữ của UBND tỉnh Lạng Sơn từ 95,05% vốn điều lệ xuống 51% vốn điều lệ.

- Năm 2019, Công ty thực hiện theo Quyết định số 2475/QĐ-UBND của UBND tỉnh Lạng Sơn chào bán 751.470 cổ phần với mục đích thoái vốn nhà nước giảm tỉ lệ nắm giữ của UBND tỉnh Lạng Sơn từ 51% vốn điều lệ xuống 36% vốn điều lệ.

Những thành tựu đã đạt được của Công ty

- Từ khi thành lập đến năm 2002 Công ty cổ phần cấp thoát nước Lạng Sơn chỉ bao gồm một vài đơn vị nhỏ lẻ, cơ sở vật chất còn hạn chế, đội ngũ cán bộ chưa được chuẩn hóa, hoạt động chủ yếu của công ty là cung cấp nước sạch phục vụ nhu cầu sinh hoạt khoảng 20% dân số Thành phố Lạng Sơn. Từ đó đến nay trong suốt hơn 50 năm qua đội ngũ cán bộ công nhân viên của công ty đã không ngừng cố gắng để cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học công nghệ, nâng cấp cơ sở hạ tầng và trình độ của đội ngũ cán bộ công nhân, kỹ sư, mở rộng mạng lưới cung cấp nước sạch phục vụ cho sinh hoạt của nhân dân và đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh. Từ năm 2003 đến nay ngoài việc đảm bảo đủ cung cấp nhu cầu nước sạch cho nhân dân thành phố Lạng Sơn thì công ty còn mở rộng và đưa vào khai thác thêm các trạm cấp nước trên địa bàn các huyện: Chi Lăng, Đồng Mỏ, Cao Lộc, Bình Gia, Bắc Sơn... phục vụ cấp nước sạch cho nhân dân của các tuyến đường 1A, 1B... Hiện nay, công ty đã xây dựng và trẻ hóa được đội ngũ kỹ sư, công nhân có trình độ cao có thể đáp ứng được yêu cầu phát triển và mở rộng quy mô sản xuất của công ty.
- Mặt khác những năm gần đây cùng với sự năng động, sáng tạo và quyết đoán của Ban Tổng Giám đốc Công ty đã đầu tư mở rộng lĩnh vực kinh doanh để phát triển và mở rộng quy mô sản xuất đáp ứng nhu cầu của thị trường và đảm bảo cho công ty làm ăn có lợi nhuận năm sau các hơn năm trước, đời sống của cán bộ công nhân viên được cải thiện, các công trình và hoạt động phúc lợi của Công ty đã được quan tâm đúng mức, đồng thời Công ty cũng thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với các cơ quan Nhà nước.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Khai thác, xử lý và cung cấp nước

Chi tiết: Sản xuất và phân phối nước sạch;

- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng

Chi tiết: Sản xuất nước uống tinh khiết, nước khoáng đóng chai

- Xây dựng công trình công ích

Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác

Chi tiết:

o *Xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp đến 35KV*

o *Thi công xây dựng công trình thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật*

o *Thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật;*

- Lắp đặt hệ thống điện

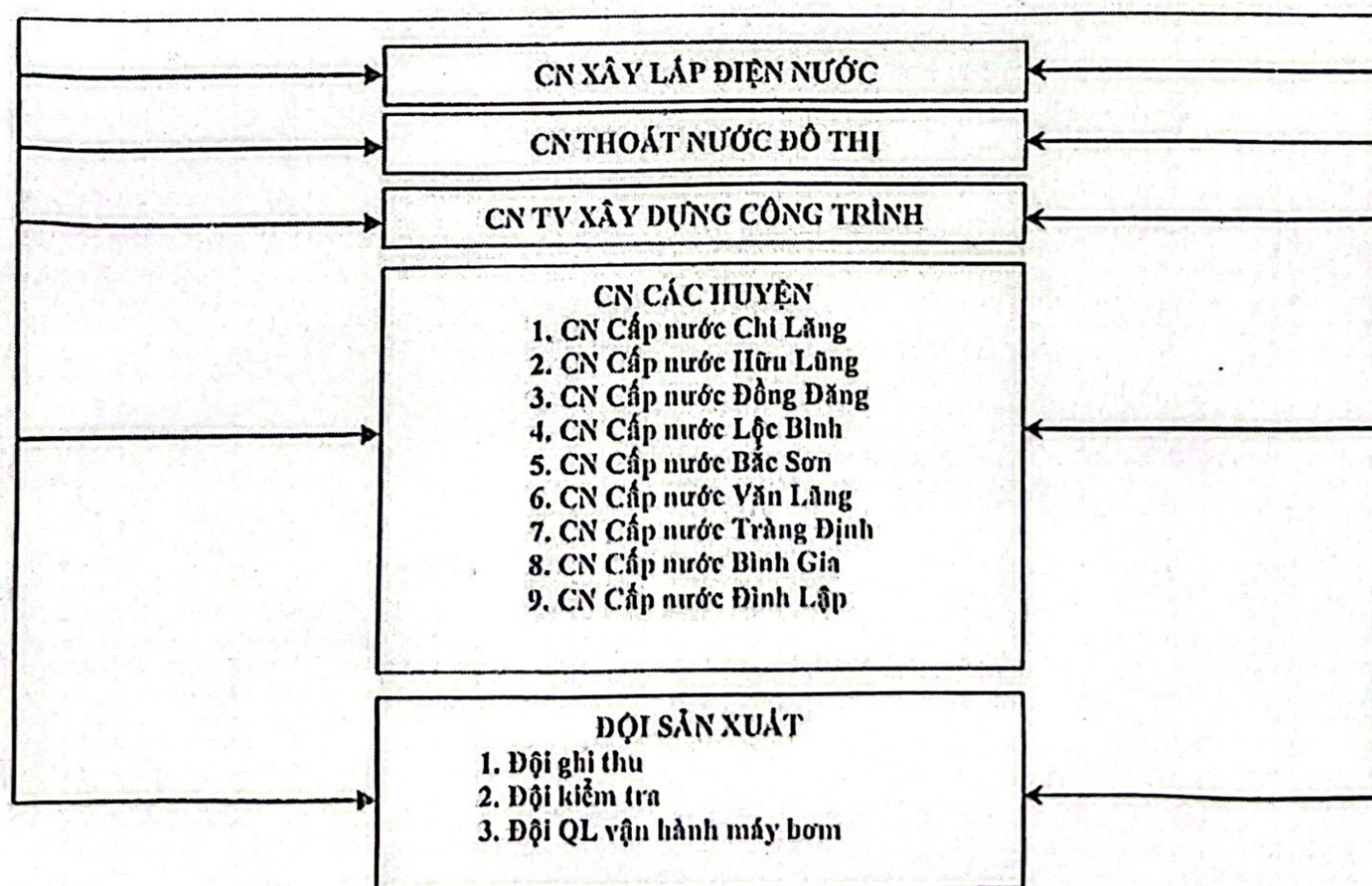
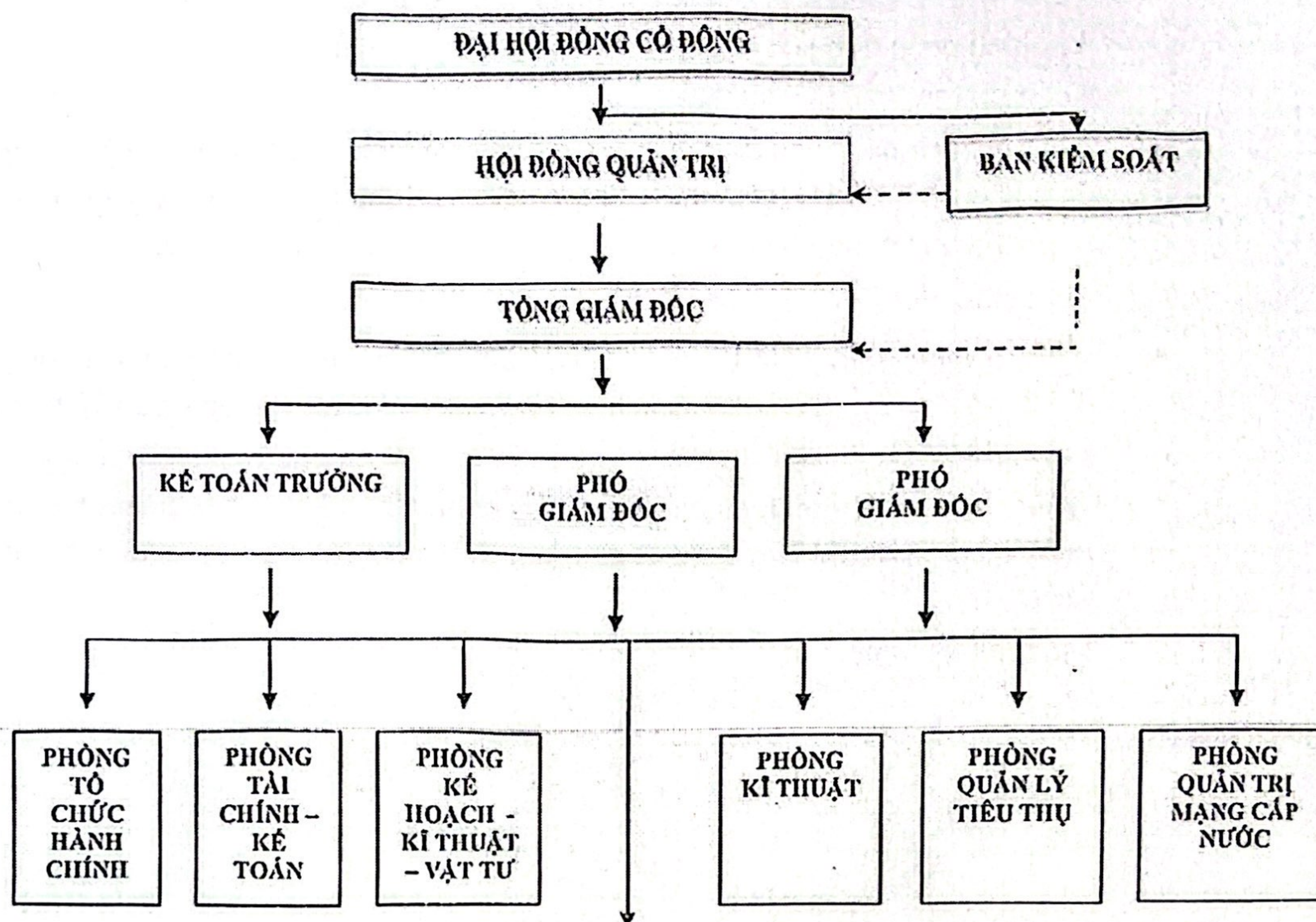
- *Chi tiết: Lắp đặt hệ thống chiếu sáng đô thị;*
- *Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước*
- *Chi tiết: Xây dựng đường ống cấp thoát nước;*
- *Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác*
- *Chi tiết:*
 - o *Bán buôn vật tư, thiết bị chuyên ngành cấp thoát nước*
 - o *Bán buôn vật tư, thiết bị điện, dụng cụ thi công cấp thoát nước;*
- *Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng*
- *Chi tiết: Bán buôn vật liệu xây dựng;*
- *Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại*
- *Xử lý nước thải*
- *Vận tải hàng hóa bằng đường bộ*
- *Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng đường bộ khác.*
- *Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan*
- *Chi tiết:*
 - o *Lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ dự thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu tư vấn, xây lắp, hàng hóa và thiết bị*
 - o *Thiết kế hệ thống cấp thoát nước*
 - o *Theo dõi giám sát thi công hệ thống cấp thoát nước*
 - o *Tư vấn thẩm tra dự toán các công trình xây dựng*
 - o *Khảo sát địa hình xây dựng công trình*
 - o *Thẩm tra thiết kế công trình cấp thoát nước*
 - o *Thiết kế, giám sát công trình xây dựng dân dụng*
 - o *Thẩm tra thiết kế công trình xây dựng dân dụng, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật*
 - o *Tư vấn quản lý dự án đầu tư và quản lý dự án đầu tư*
 - o *Thiết kế công trình xây dựng: Dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi*
 - o *Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình: Dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, giao thông, thủy lợi – thủy điện.*
- *Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh*
- *Chi tiết: Trồng hoa cây cảnh, cây xanh đô thị.*
- *Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác*
- *Chi tiết: Hoạt động vệ sinh môi trường, vệ sinh khai thông cống rãnh, bồn nước, hút cầu hầm..*
- *Địa bàn kinh doanh: Tại Thành Phố Lạng Sơn và một số thị trấn của các huyện được UBND tỉnh giao nhiệm vụ quản lý.*

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị

- Công ty được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.
- Mô hình quản trị của Công ty gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Xuất phát từ đặc điểm sản phẩm, quy trình sản xuất và nguyên tắc hoạt động, để đảm bảo kinh doanh hiệu quả, Công ty đã xây dựng tổ chức bộ máy quản lý phù hợp với chức năng nhiệm vụ của từng phòng ban, đội, trạm sản xuất.
- Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty bao gồm:
 - **Khối phòng ban:** gồm 05 phòng ban: Phòng Tổ chức Hành chính; Phòng Tài chính - Kế toán; Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật – Vật tư; Phòng Quản lý tiêu thụ; Phòng Quản trị mạng cấp nước.
 - **Khối chi nhánh, đội, trạm và trung tâm gồm:** CN Xây lắp điện nước, CN Thoát nước đô thị, CN TV Xây dựng công trình, CN Cấp nước các huyện và các Đội sản xuất.

3.2. Mô hình tổ chức



↓ Chức năng, nhiệm vụ các phòng ban như sau:

- Đại hội đồng cổ đông: là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu hoặc người được cổ đông uỷ quyền. Đại hội

đồng cổ đông quyết định cơ cấu tổ chức, thời hạn hoạt động, giải thể Công ty, quyết định các kế hoạch đầu tư dài hạn và chiến lược phát triển, cơ cấu vốn, bổ nhiệm Hội đồng quản trị.

- **Hội đồng quản trị:** Hội đồng quản trị là cơ quan điều hành Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thay mặt Công ty quyết định những vấn đề liên quan đến mục tiêu và lợi ích của Công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông.
- **Ban Kiểm soát:** Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Vai trò là thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm đảm bảo các quyền lợi của các cổ đông.
- **Ban Tổng Giám đốc:** Ban Tổng Giám đốc gồm Giám đốc điều hành, Các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Ban Tổng Giám đốc có nhiệm vụ tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật.

▪ **Văn phòng Công ty:**

Văn phòng Công ty chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp từ Ban Tổng Giám đốc, bao gồm những bộ phận sau:

○ **Phòng Tài chính - Kế toán**

- Xây dựng kế hoạch tài chính, đảm bảo nguồn vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của công ty;
- Quản lý, sử dụng vốn, tài sản và các hoạt động tài chính của công ty;
- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch tài chính theo đúng qui định công ty và nhà nước;
- Tổ chức kiểm tra, đánh giá các báo cáo quyết toán, kiểm toán, tuân thủ về qui định, qui chế hiện hành của công ty.
- Giúp Ban Tổng Giám đốc tổ chức tốt chế độ hạch toán kế toán và thông tin kinh tế trong Công ty, qua đó giúp Ban Tổng Giám đốc quản lý chặt chẽ việc sử dụng tài sản, vật tư tiền vốn nhằm sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao, thực hiện tốt các nhiệm vụ và kế hoạch được giao.

○ **Phòng Kế hoạch – Kỹ Thuật – Vật tư**

Có nhiệm vụ theo dõi toàn bộ quy trình công nghệ cung cấp nước sạch, nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới, kiểm tra chất lượng nước, ban hành các định mức kinh tế kỹ thuật. Lập các kế hoạch sản xuất kinh doanh và cung ứng vật tư. Đảm nhiệm chức năng xây dựng chiến lược phát triển năng lực sản xuất, tham gia khai thác hết các hợp đồng kinh tế, theo dõi việc thực hiện các hợp đồng kinh tế đã ký và quá trình thi công các công trình về tiến độ kỹ thuật thi công. Đại diện cho Công ty để tham gia nghiệm thu bàn giao công trình. Giải quyết vấn đề kỹ thuật xây lắp, công nghệ sản xuất, thẩm định hồ sơ thiết kế dự toán của các công trình, cung cấp đầy đủ vật tư cho các đội sản xuất, quản lý vật liệu và công cụ dụng cụ, theo dõi tình

hình biến động của vật liệu và công cụ dụng cụ để có biện pháp kịp thời không gây ảnh hưởng đến tiến độ thi công công trình. Đồng thời Phòng kế hoạch – kỹ thuật – vật tư còn có nhiệm vụ lập kế hoạch mua sắm sửa chữa đối với trang thiết bị của Công ty.

- **Phòng Quản lý tiêu thụ:** Phụ trách mạng lưới khách hàng. Có nhiệm vụ mở rộng thị trường kinh doanh, phụ trách đội ghi thu tiền nước sinh hoạt của khách hàng.
- **Phòng Tổ chức hành chính**
 - Thực hiện các chính sách về quản lý nhân sự.
 - Tham mưu về công tác tổ chức cán bộ.
 - Công tác văn thư, lưu trữ, và các công tác an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy...

Các phòng ban có trách nhiệm thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được Ban Tổng Giám đốc phân công, hỗ trợ công tác và phối hợp hoạt động. Khi có nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh tại phòng ban nào thì nơi đó tập hợp những hồ sơ giấy tờ cần thiết để trình Giám đốc hoặc phó giám đốc, kế toán trưởng ký duyệt rồi chuyển tới phòng kế toán tài chính để vào sổ sách kế toán. Cuối kỳ kế toán sẽ tổng hợp số liệu trình giám đốc ký duyệt kết quả kinh doanh trong kỳ. Dựa vào đó Ban Tổng Giám đốc đưa ra những chiến lược, sách lược phù hợp trong thời gian tiếp theo. Những chiến lược sách lược này được cụ thể hoá thành các nhiệm vụ cho các phòng ban.

- **Phòng Quản trị mạng cấp nước**
 - Thực hiện công tác chống tổn thất, thất thoát nước. Xây dựng phân vùng tách mạng và phát hiện, xử lý những khu vực có tổn thất lớn. Lập bản đồ các tuyến ống, định vị van điều phối nước.
 - Phối hợp với các bộ phận liên quan trong việc xây dựng biểu đồ lưu lượng nước, áp lực, giờ bơm tại các trạm bơm và các tuyến ống trên địa bàn Thành Phố Lạng Sơn.
- **Phòng Kỹ thuật**
 - Kiểm tra, soát xét, tham mưu cho lãnh đạo Ban kỹ thuật về công tác thiết kế, chuẩn bị đầu tư các dự án từ nguồn vốn của Công ty và các dự án từ nguồn ngân sách Nhà nước;
 - Theo dõi, kiểm tra, giám sát các hệ thống cấp nước thuộc phạm vi quản lý của công ty trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;
 - Tổ chức khảo sát, thiết kế, lập dự toán các hạng mục cải tạo, sửa chữa nhỏ;
 - Giám sát, kiểm tra, nghiệm thu các công trình thi công xây dựng, cải tạo suwatt chữa được đầu tư từ nguồn vốn của công ty và các dự án từ nguồn ngân sách Nhà nước;

- Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện quy trình công nghệ, phương pháp vận hành an toàn thiết bị, quy phạm kỹ thuật máy móc, thiết bị tại các nhà máy và các chi nhánh cấp nước;
- Xây dựng và đề xuất áp dụng các quy định về tiêu chuẩn vật tư, trang thiết bị chuyên ngành cấp nước phục vụ cho quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- **Các đơn vị trực thuộc và chi nhánh**
 - **Chi Nhánh thoát nước đô thị:** Có nhiệm vụ sửa chữa hệ thống thoát nước, nạo vét, sửa chữa cải tạo hố ga. Giải quyết khắc phục tình trạng úng nước cục bộ khi có mưa lớn xảy ra. Hiện nay do tách ra tự kinh doanh hạch toán độc lập, chi nhánh đã đầu tư khai thác nguồn nước khoáng ngầm sản xuất nước uống tinh khiết có hàm lượng khoáng cao với giá thành rẻ phục vụ cho nhu cầu nước uống của mọi đối tượng. Đồng thời tự bổ sung vào nguồn vốn kinh doanh của mình để chi nhánh ngày càng phát triển và đảm bảo đời sống cho cán bộ công nhân viên.
 - **Chi Nhánh xây lắp điện nước:** Xây dựng các công trình dân dụng, công trình công nghiệp, xây dựng điện hạ thế và trạm biến áp dưới 35 KV, giám sát các công trình cấp thoát nước kinh doanh.
 - **Chi nhánh TV Xây dựng công trình:** Khảo sát, tư vấn, thiết kế, giám sát các hạng mục công trình...
 - **Chi Nhánh Cấp nước Chi Lăng, Hữu Lũng, Lộc Bình, Đồng Đăng, Tràng Định, Bình Gia, Bắc Sơn, Văn Lãng, Đình Lập:** Có trách nhiệm cung cấp nước sinh hoạt, sửa chữa nhỏ tại chỗ của địa bàn thị trấn.
 - **Đội ghi thu:** Có trách nhiệm định kỳ hàng tháng đến từng hộ dân, các cơ quan có sử dụng nước sinh hoạt trên địa bàn thành phố để ghi chỉ số trên đồng hồ nước và tính toán mức tiêu thụ nước sinh hoạt trong tháng của khách hàng sau đó đến thu tiền các khách hàng.
 - **Đội quản lý vận hành máy bơm:** Có chức năng túc trực thường xuyên để mở van nước cho mạng lưới cấp nước phục vụ nước sinh hoạt, hoặc khoá van khi có sửa chữa đường ống cấp nước. Bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị, máy bơm, các trạm bơm của công ty trên địa bàn Thành phố và các huyện trực thuộc.
 - **Đội kiểm tra:** Thường xuyên kiểm tra các đồng hồ đo nước trên địa bàn thành phố để kịp thời phát hiện hỏng hóc, hoặc khách hàng gian lận trong quá trình sử dụng nước sinh hoạt, nhằm khắc phục sửa chữa và có biện pháp xử lý đối với các trường hợp gian lận.

3.3. Các công ty con và công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển

a. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- + Đảm bảo nguồn cung cấp nước ổn định, liên tục, chất lượng đạt chuẩn;
- + Bảo vệ quyền lợi là lợi ích kinh tế của Cổ đông;

- + Sử dụng và phát triển nguồn vốn hiệu quả, tối đa hóa lợi nhuận;
 - + Áp dụng kỹ thuật hiện đại vào hệ thống ống dẫn, thiết bị vận hành nhằm nâng cao năng suất hoạt động và hạn chế thất thoát nước;
 - + Tuân thủ pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ Nhà nước;
 - + Giảm tỷ lệ thất thoát nước.
- b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:
- + Trong bối cảnh tốc độ đô thị hóa nhanh, nhu cầu nước sạch đang ngày càng gia tăng. Nhận thức được tầm quan trọng và tính cấp thiết của nguồn nước sạch đối với cộng đồng và xã hội, Công ty đề ra chiến lược trung và dài hạn sau: Nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng, áp dụng công nghệ số vào hệ thống quản lý và dịch vụ của Công ty nhằm đảm bảo lợi ích an sinh xã hội mà vẫn đảm bảo tối ưu hóa lợi ích kinh tế;
 - + Thực hiện công tác mở rộng quy mô mạng lưới hệ thống cung cấp nước nhằm tiếp cận đến những khách hàng tiềm năng của Công ty;
 - + Kiểm tra hệ thống dẫn nước, thiết bị định kỳ nhằm đảm bảo nguồn nước đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định, đồng thời hạn chế tối thiểu thất thoát nước trong quá trình truyền dẫn nước đến người dân;
 - + Đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin.
- c. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty
- Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là cung cấp nước sạch, một sản phẩm thiết yếu cho nhu cầu sinh hoạt hàng ngày của người dân, do đó ngoài hoạt động kinh doanh, Công ty còn phải đảm bảo vai trò phục vụ an sinh xã hội, Công ty sẽ nỗ lực để nhân dân trong khu vực được sử dụng nước sạch, góp phần cùng cơ quan ban ngành chức năng cải thiện môi trường sống và chăm lo sức khỏe cho nhân dân. Tuân thủ nghiêm ngặt mọi quy định của Nhà nước về thi công mạng lưới cấp nước, bảo vệ hệ thống công trình ngầm nói riêng và cơ sở vật chất hạ tầng nói chung, áp dụng đúng các quy định chuyên môn về kỹ thuật của Công ty.

5. Các rủi ro

5.1 Rủi ro kinh tế

- Nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng những rủi ro được hình thành từ sự biến động của các nhân tố kinh tế cơ bản như: Tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... Các doanh nghiệp, với vai trò là một trong các chủ thể của nền kinh tế cũng không nằm ngoài sự tác động của các nhân tố trên.
- Kinh tế thế giới đang trên đà phục hồi mạnh mẽ hơn sau khi đã kiểm soát được đại dịch Covid-19 và khắc phục những hệ lụy của nó. Kết thúc năm 2024, nền kinh tế thế giới đã đạt được nhiều kết quả tốt trong bối cảnh nhiều yếu tố thúc đẩy và kìm hãm đan xen. Vượt lên thách thức, tận dụng tối đa các cơ hội đem lại cho tăng

trường kinh tế, nền kinh tế thế giới năm 2024 đã có nhiều bất ngờ, nhất là sự phục hồi của nền kinh tế lớn nhất toàn cầu.

- Sau khi đại dịch Covid-19 qua đi, hoạt động thương mại toàn cầu đã được phục hồi và dần đi vào ổn định. Tuy nhiên, với việc nhiều quốc gia kích hoạt chính sách bảo hộ thương mại, đặc biệt là sự leo thang căng thẳng thương mại Mỹ-Trung đã làm giảm sự hiệu quả của chuỗi cung ứng toàn cầu. Đây là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến việc nhiều tập đoàn đa quốc gia lớn chuyển hướng đầu tư sang các khu vực khác ngoài Trung Quốc, như Đông Nam Á và Nam Á, để giảm thiểu rủi ro từ các gián đoạn trong chuỗi cung ứng. Việt Nam là một trong những điểm đến đầu tư nổi bật của các tập đoàn này. Ngoài ra nhiều công nghệ hiện đại như trí tuệ nhân tạo và chuỗi khối đã được thúc đẩy ứng dụng để cải thiện hiệu quả và minh bạch chuỗi cung ứng, nâng cao khả năng đáp ứng yêu cầu của khách hàng trước các biến động khó lường của nền kinh tế thế giới,
- Những rủi ro kinh tế trên ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp Việt Nam nói chung, và Công ty cổ phần Cấp thoát Nước Lạng Sơn cũng không nằm ngoài sự tác động trên.

❖ **Rủi ro lạm phát**

Tính chung cả năm 2024, CPI tăng 3,63%% so với năm 2023, được kiểm soát dưới ngưỡng cho phép của Quốc hội. Lạm phát cơ bản bình quân năm 2024 tăng 2,71% so với năm 2023, thấp hơn mức CPI bình quân chung (tăng 3,63%)

❖ **Tốc độ tăng trưởng kinh tế**

- Tốc độ tăng GDP năm 2024 đạt 7,09%, nâng quy mô GDP nền kinh tế lên mức 11.512 ngàn tỷ đồng, tương đương khoảng 476 tỉ USD, GDP bình quân đầu người đạt 4.700 USD/người, tăng 377 USD so với năm 2023.
- Trong bối cảnh kinh tế thế giới đang phải đối mặt với những thách thức lớn, biến động nhanh, khó lường; lạm phát đã tăng lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ buộc các quốc gia phải thắt chặt chính sách tiền tệ; cạnh tranh chiến lược, địa chính trị giữa các nước lớn, xung đột quân sự Nga – Ukraine... làm gia tăng rủi ro tài chính, thương mại và đầu tư thì đây là mức tăng trưởng ấn tượng.
- Dù tăng trưởng GDP năm 2024 bứt tốc mạnh mẽ song bước sang năm 2025, nền kinh tế sẽ phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, nhất là trong bối cảnh nền kinh tế có độ mở lớn như hiện nay.

❖ **Rủi ro lãi suất:**

- Khi thực hiện hoạt động kinh doanh, doanh nghiệp có thể dùng nguồn vốn vay, khi đó lãi suất là rủi ro khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó.
- Tại thời điểm 31/12/2024, Công ty không có dư nợ tín dụng do vậy việc biến động của lãi suất gần như không ảnh hưởng nhiều đến hoạt động kinh doanh của Công ty, rủi ro về lãi suất là tương đối thấp.

5.2 Rủi ro về luật pháp

- Là một doanh nghiệp Việt Nam, các hoạt động của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn luôn chịu sự điều chỉnh của pháp luật, các chính sách và quy định tại Việt Nam như Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế thu nhập Doanh nghiệp, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật Đầu tư,... Khi niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán tập trung, Công ty còn chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán, các Thông tư, Nghị định về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
- Hệ thống pháp luật Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, vì thế, các luật và văn bản hướng dẫn có thể sẽ còn được điều chỉnh phù hợp với sự phát triển kinh tế. Bởi vậy, rủi ro về luật pháp là những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh hoạt động của Công ty. Sự thay đổi trong hệ thống pháp luật sẽ tác động đến hoạt động kinh doanh, phát triển của công ty.
- Để hạn chế rủi ro, Công ty luôn nắm bắt sát sao định hướng phát triển kinh tế của Nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành pháp luật nhằm thực hiện đúng quy định của Pháp luật và định hướng phát triển Công ty phù hợp với định hướng phát triển chung của Nhà nước và có những giải pháp phù hợp và sự chuẩn bị tốt nhất đối với những thay đổi trong chính sách về luật.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Trong năm Công ty đã thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, cung cấp đầy đủ nhu cầu sử dụng nước của khách hàng trên địa bàn Thành Phố Lạng Sơn và 09 thị trấn các huyện thuộc công ty quản lý. Các Chi nhánh trực thuộc thực hiện tư vấn thiết kế, lắp đặt chuyên ngành cấp thoát nước, nạo vét sửa chữa xây dựng hệ thống cấp thoát nước, chăm sóc cây xanh, duy tu bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng đô thị trên địa bàn Thành phố Lạng Sơn. Ngoài ra Công ty còn được UBND tỉnh giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư quản lý một số công trình XD CB trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.
- Trong năm 2024 mặc dù còn gặp nhiều khó khăn nhưng với sự chỉ đạo sát sao và định hướng kịp thời của Hội đồng quản trị, sự nỗ lực, tinh thần đoàn kết quyết tâm của tập thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã đạt và vượt một số các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông năm 2024 thông qua. Cụ thể:

Số TT	Chỉ tiêu tính đơn giá	Đơn vị tính	Kế hoạch Năm 2024	Thực hiện Năm 2024	Tỷ lệ % so sánh kế hoạch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	- Tổng sản lượng (nước sạch)	m ³	9.800.000	10.004.112	102
2	- Tổng doanh thu.	Tỷ đồng	150	155,397	104

3	- Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	12,5	19,038	152
4	- Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	10	14,96	150
5	- Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	21,8	26,4	121

(Nguồn: CTCP Cấp thoát nước Lạng Sơn)

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

4 Danh sách Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ cổ phần sở hữu (%)	
			Cá nhân	Được ủy quyền
1	Nguyễn Đình Quý	Tổng Giám đốc	0	0
2	Phuong Mạnh Hào	Phó Tổng Giám đốc	0,01	0
3	Trần Quang Huy	Phó Tổng Giám đốc	0,04	0
5	Linh Thị Huệ	Kế toán trưởng	1,4	0

(Nguồn: CTCP Cấp thoát nước Lạng Sơn)

2.2 Những thay đổi trong ban điều hành: không có

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

Bảng số 1: Cơ cấu lao động tại thời điểm 31/12/2024

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
▪ Phân loại theo trình độ lao động	389	
- Trình độ Đại học	126	32,4
- Trình độ Cao đẳng	38	9,8
- Trình độ Trung cấp	103	26,5
- Chứng chỉ nghề	7	1,8
- Công nhân kỹ thuật	115	29,5
- Lao động phổ thông	-	-
▪ Phân theo loại hợp đồng lao động	389	
- Hợp đồng lao động không thời hạn	389	100
- Hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	-	-

- Hợp đồng thời vụ	-	-
▪ Phân theo giới tính	389	
- Nam	296	76,1
- Nữ	93	23,9

(Nguồn: CTCP Cấp thoát nước Lạng Sơn)

4 Chính sách lương thưởng:

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động. Những cá nhân, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ được giao làm tổn hại đến kinh tế, vật chất, uy tín của Công ty sẽ được xem xét cụ thể và phải chịu các hình thức kỷ luật, phạt tiền, bồi thường bằng vật chất theo nội dung thoả ước lao động tập thể, nội quy lao động của Công ty ban hành.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- a) Các khoản đầu tư lớn: Không có
- b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

- a) Tình hình tài chính:

Bảng số 2: Tình hình tài chính năm 2023-2024 của Công ty

Chỉ tiêu	2023	2024
Tổng giá trị tài sản	152.162.094.148	145.570.369.859
Doanh thu thuần	141.298.910.590	155.397.641.489
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	12.087.436.801	18.979.637.952
Lợi nhuận khác	-61.379.863	58.735.880
Lợi nhuận trước thuế	12.026.056.938	19.038.393.832
Lợi nhuận sau thuế	9.361.919.174	14.959.966.208
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	8%	Dự kiến 13%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 của Công ty)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Bảng số 3: Chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty

CHỈ TIÊU	ĐVT	2023	2024
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,98	1,12
Hệ số thanh toán nhanh <u>TSLĐ – Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	Lần	0,92	1,05
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng Tài sản	%	54,4	46,6
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	119,4	87,21
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho BQ	Vòng	24,4	23,8
Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng Tài sản BQ)	Lần	0,93	1,07
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	6,62	9,63
Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	8,55	12,21
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	13,5	19,24
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sản	%	6,15	10,28

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 của Công ty)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần: 5.009.800 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng: 5.009.800 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: 0 cổ phiếu.

b) Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2024

Bảng số 4: Cơ cấu cổ đông

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Cổ đông trong nước	175	5.009.800	100%
1.1	Tổ chức	3	3.065.100	61,18%
1.2	Cá nhân	172	1.944.700	38,82%
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0%
2.1	Tổ chức	0	0	0%
2.2	Cá nhân	0	0	0
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
Tổng Cộng		175	5.009.800	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn do Trung tâm lưu ký chứng khoán cấp và công bố thông tin của cổ đông về việc tăng giảm số lượng cổ phần)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường

- Tổng phát thải khí nhà kính (GHG):

- **Trực tiếp:** Hoạt động kinh doanh chính của Công ty chủ yếu là sản xuất và phân phối nước đến khách hàng, nên hầu như lượng phát thải khí nhà kính trực tiếp vào môi trường rất ít. Lượng khí thải chủ yếu đến từ phương tiện di chuyển của Công ty. Tuy nhiên, Ban lãnh đạo luôn chủ động đưa ra kế hoạch sử dụng phương tiện di chuyển sao cho hiệu quả và tối ưu nhất nhằm hạn chế tối đa lượng khí thải ra môi trường.
- **Gián tiếp:** Trong quá trình hoạt động của Công ty, nguồn năng lượng chính được sử dụng tại các khu vực văn phòng và khu vực sản xuất là điện năng, việc này gây ảnh hưởng gián tiếp đến việc phát thải khí nhà kính. Do vậy, Công ty luôn quán triệt tinh thần nhân viên về ý thức sử dụng tiết kiệm điện đồng thời quản lý, phân phối điện hợp lý cho từng khu vực bộ phận.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Nguồn nước của Công ty chủ yếu được lấy từ sông, hồ tại các khu vực quanh thành phố và huyện, thị trấn. Công tác đánh giá, thẩm định chất lượng nước của Công ty luôn được thực hiện thường xuyên dựa theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế, đồng thời thực hiện kiểm tra ống dẫn nước thường xuyên nhằm hạn chế thất thoát nước và giữ gìn nguồn nước chung. Đối với hoạt động kinh doanh của Công ty, nguồn điện năng giữ vai trò then chốt trong quá trình vận hành Công ty, đây cũng là nguồn lực chính phục vụ cho khu vực văn phòng. Tuy nhiên, trong bối cảnh sử dụng quá mức

nguồn năng lượng sẽ dẫn đến việc trữ lượng tài nguyên bị suy giảm. Vì vậy, Công ty luôn thực hiện chủ trương sử dụng hợp lý nguồn nhiên liệu này và khuyến khích tập thể người lao động tiết kiệm nhiên liệu trong sản xuất và đời sống.

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:
Nguồn nước đầu vào của Công ty được truyền tải từ hệ thống sông, hồ tại thành phố và các khu vực huyện, qua quá trình xử lý làm sạch rồi phân phối đến các hộ dân trong khu vực.
Trong năm 2024, sản lượng nước sạch của Công ty đạt 10.004.112 m³. Công ty luôn ý thức được trách nhiệm của mình trong hoạt động tiêu thụ và sử dụng nguồn nước hợp lý, luôn chủ động các chính sách khuyến khích cán bộ công nhân viên tiết kiệm nguồn nước tại công ty và trong đời sống hàng ngày.
- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không

6.3. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không
- b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.4. Chính sách liên quan đến người lao động:

- a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Năm	2021	2022	2023	2024
Thu nhập bình quân	6.500.000đ	6.800.000đ	7.000.000đ	8.000.000đ

(Nguồn: Công ty cổ phần Cấp nước Lạng Sơn)

- b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động
 - Thời gian làm việc: 8h/ngày, 40 giờ/tuần, nghỉ trưa 02 giờ. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì CBCNV có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước.
 - Ngày phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản. CBCNV được nghỉ lễ và tết 10 ngày theo quy định của Luật Lao động. Đối với CBCNV làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày/năm. Những người còn lại sẽ được nghỉ phép tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 06 tháng với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định còn được hưởng thêm lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả.
 - Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các công cụ bảo hộ lao động, đồng thời Công ty luôn tuân thủ các nguyên tắc an toàn lao động để đảm bảo năng suất lao động cao và an toàn cho CBCNV
- c) Hoạt động đào tạo người lao động
 - Dựa vào nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh hàng năm, Công ty đã xây dựng kế

hoạch tuyển dụng để thu hút người lao động có năng lực. Công ty đề ra những tiêu chuẩn tuyển dụng nhân sự đặc biệt cho từng vị trí, song tất cả các vị trí đều có những yêu cầu chung như: có trình độ chuyên môn cơ bản, có ý thức phát triển nghề nghiệp và có tính kỷ luật cao, chủ động trong công việc, ...

- Với những chính sách tuyển dụng có hiệu quả, trong những năm qua Công ty đã thu hút và xây dựng được một đội ngũ nhân lực giỏi từ nhiều nguồn khác nhau. Các CBCNV trẻ trung và năng động luôn được trau dồi kỹ năng, kinh nghiệm từ những chính sách đào tạo của Công ty. Với chủ trương lấy con người làm gốc, Công ty luôn tạo điều kiện cho người lao động được học tập, nâng cấp kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ. Công ty thường xuyên cử cán bộ tham gia các khóa tập huấn, đào tạo ngắn ngày và dài ngày về các nghiệp vụ kinh doanh, đồng thời tổ chức những lớp tập huấn phổ biến công nghệ cho cán bộ kỹ thuật.

6.5. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Bên cạnh việc hoạt động kinh doanh, Công ty cũng thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình đối với cộng đồng địa phương. Vì vậy, mọi hoạt động của Công ty đều đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về lợi ích kinh tế doanh nghiệp và lợi ích xã hội.

- Về môi trường: Tuân thủ quy trình phân phối, xử lý nước nhằm hạn chế tối đa các tác nhân gây hại ra môi trường, giữ gìn vệ sinh khu vực Công ty
- Về an sinh xã hội: Ủng hộ các hoạt động của địa phương như xây dựng nhà văn hóa, làm đường dân sinh, hỗ trợ nạn nhân chất độc da cam/dioxin, hỗ trợ khắc phục hậu quả cơn bão số 3, ủng hộ “Tết vì người nghèo”.

6.6. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN; không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2024 mặc dù còn gặp nhiều khó khăn nhưng với sự chỉ đạo sát sao và định hướng kịp thời của Hội đồng quản trị, sự nỗ lực, tinh thần đoàn kết quyết tâm của tập thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã đạt và vượt một số các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông năm 2024 thông qua. Doanh thu thực hiện năm 2024 là 155,4 tỷ đồng đạt 104% so với kế hoạch. Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế đạt 150% so với kế hoạch. Vì vậy, bước sang năm 2025, công ty giữ ổn định kết quả năm 2024, xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh chiến lược với mục tiêu nhất định sẽ có doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng vượt bậc so với năm 2024.

Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

- Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Triển khai nhiều giải pháp đồng bộ trong công tác giảm thất thoát nước.
- Không ngừng mở rộng phạm vi hoạt động kinh doanh nhằm thực hiện nhiệm vụ xã hội cùng là nhiệm vụ chính trị là nâng cao tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch trên địa bàn.

- Trang thiết bị kỹ thuật được cải tiến, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý mạng lưới cấp nước, có động thái tích cực, hiệu quả trong việc giảm tỷ lệ nước thất thoát.
- Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính giải quyết nhanh chóng yêu cầu của khách hàng

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Bảng số 5: Tình hình tài sản của Công ty

Chỉ tiêu	Năm 2023 (đồng)	Năm 2024 (đồng)
Tài sản ngắn hạn	80.382.523.406	76.136.136.036
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	47.543.183.730	44.018.097.820
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	10.369.520.548	10.596.062.661
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	17.525.692.288	16.195.088.801
<i>Phải thu khách hàng</i>	15.388.483.031	12.924.884.015
<i>Trả trước cho người bán</i>	1.257.893.830	1.767.566.346
<i>Phải thu ngắn hạn khác</i>	1.010.163.113	1.757.285.319
<i>Dự phòng phải thu khó đòi</i>	-211.396.686	-470.043.879
4. Hàng tồn kho	4.443.424.543	4.781.018.403
5. Tài sản ngắn hạn khác	500.702.297	545.868.351
Tài sản dài hạn	71.779.570.742	69.434.233.823
1. Tài sản cố định	69.191.093.371	62.985.425.010
<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	68.789.358.425	62.656.732.780
<i>Tài sản cố định vô hình</i>	401.734.946	328.692.230
2. Tài sản dở dang dài hạn	1.293.869.672	5.302.507.308
<i>Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</i>	1.293.869.672	5.302.507.308
3. Tài sản dài hạn khác	1.294.607.699	1.146.301.505

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 của Công ty)

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.

Bảng số 6: Tình hình công nợ của Công ty

NỢ PHẢI TRẢ	Năm 2023 (Đồng)	Năm 2024 (Đồng)
A. NỢ PHẢI TRẢ	82.812.970.925	67.814.624.602
I. Nợ ngắn hạn	82.199.099.925	67.767.429.602
1. Phải trả cho người bán ngắn hạn	8.605.976.330	9.605.096.819
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.161.555.280	2.796.586.809
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	4.801.103.838	5.866.675.091
4. Phải trả người lao động	6.231.967.581	6.010.508.301
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	221.493.124	887.330.022
6. Phải trả ngắn hạn khác	55.987.562.543	38.517.057.157
7. Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn	566.676.000	566.676.000
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	4.622.765.229	3.517.499.403
II. Nợ dài hạn	613.871.000	47.195.000
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	613.871.000	47.195.000

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2024 của Công ty)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Những tiến bộ về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Bộ máy điều hành và lãnh đạo gọn nhẹ, trực tiếp. Dưới Ban Tổng Giám đốc có các phòng ban với chức năng và nhiệm vụ công việc cụ thể với sự giám sát và điều hành sát sao của các trưởng bộ phận. Chính sách của công ty đảm bảo theo đúng luật định hiện hành của nhà nước Việt Nam, chính sách nhân sự nhằm thúc đẩy hoạt động của Công ty. Chính sách trả lương cho nhân viên theo năng lực làm việc và chế độ đãi ngộ tốt đã giúp công ty tuyển dụng được những nhân sự có năng lực thực sự, có tâm huyết làm việc cho công ty.

Các biện pháp kiểm soát: công ty có Ban kiểm soát gồm các thành viên độc lập, giám sát hoạt động tài chính cũng như quản lý của công ty

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Ổn định và phát triển nguồn cung cấp nước cũng như thị trường tiêu thụ nước sạch của Công ty. Thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp theo lộ trình nhằm tạo nên một hình ảnh mới cho Công ty, tạo đà cho Công ty phát triển bền vững.
- Xây dựng và phát triển thương hiệu với chiến lược: Luôn luôn đổi mới, nâng cao kỹ năng quản lý; liên tục cải tiến nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng. Tạo môi trường làm việc thân thiện,

năng động và hiệu quả trên nền tảng văn hoá Công ty là: trung thực, đoàn kết và cầu thị. Sử dụng và phát huy có hiệu quả mọi nguồn lực của công ty nhằm tối đa hoá lợi nhuận.

- Kế hoạch phát triển của Công ty phải bám sát theo nhu cầu của thị trường. Dự báo nhu cầu dùng nước của khách hàng ngoài sự phát triển bình thường còn phải tính đến những đột biến phát triển của công nghiệp và dịch vụ.
- Với mục tiêu năm 2024 đến hết năm 2025 là những năm củng cố, kiện toàn, phát triển nhanh, mạnh SXKD song phải ổn định và bền vững. Để đạt được mục tiêu trên tập thể lãnh đạo quản lý điều hành và toàn thể CBCNV Công ty tiếp tục phát huy dân chủ, đoàn kết thực hiện tốt mọi chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, vận dụng sáng tạo vào công việc của mình. Đó là:
 - Tập trung kiện toàn cơ cấu tổ chức theo mô hình Điều lệ tổ chức của Công ty, nhằm xây dựng Công ty thực sự vững mạnh từ kết cấu nhân lực, công nghệ và nguồn vốn, từ năng lực quản lý điều hành đến phối hợp liên kết giữa các đơn vị. Xây dựng Công ty vững mạnh trong SXKD trên cơ sở phân cấp, phân quyền. Tạo nguồn việc làm ổn định, đồng thời cũng tiếp tục nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên.
 - Giữ vững hoạt động kinh doanh đã có và từng bước phát triển, nghiên cứu mở rộng đầu tư, cơ cấu lại ngành nghề, nâng cao vị thế và thương hiệu của Công ty.
 - Phân đấu nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Xây dựng nếp sống văn minh, văn hoá doanh nghiệp, đảm bảo đúng, đủ quyền lợi cho người lao động.
 - Bảo toàn phát triển vốn, nâng cao lợi ích cho các cổ đông trong và ngoài Công ty.
- 5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có.
- 6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.
 - a. *Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...).*

Trong năm 2024, bên cạnh mục tiêu duy trì hiệu quả sản xuất – kinh doanh, Công ty tiếp tục khẳng định cam kết mạnh mẽ đối với phát triển bền vững thông qua việc sử dụng tài nguyên một cách tiết kiệm, hiệu quả và có kiểm soát. Công ty chú trọng giám sát chặt chẽ các chỉ tiêu liên quan đến tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải khí nhà kính, cũng như các nguồn nguyên, nhiên liệu sử dụng trong hoạt động sản xuất. Những nỗ lực này không chỉ góp phần giảm thiểu tác động tới môi trường mà còn nâng cao hình ảnh doanh nghiệp xanh – sạch – hiện đại

- b. *Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động*

Trước những thách thức và biến động của nền kinh tế, Công ty vẫn luôn coi nguồn nhân lực là giá trị cốt lõi cho sự phát triển bền vững. Công ty đã không ngừng cải thiện môi trường làm việc, duy trì các chính sách phúc lợi ổn định, đồng thời tạo điều kiện để người lao động phát triển năng lực và cơ hội nghề nghiệp lâu dài. Sự

ghi nhận và đánh giá cao từ đội ngũ nhân sự là minh chứng rõ rệt cho một môi trường làm việc tích cực, công bằng và nhân văn.

c. *Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương*

Không chỉ tập trung vào hiệu quả kinh doanh, Công ty luôn xem phát triển cộng đồng là một phần quan trọng trong chiến lược phát triển doanh nghiệp. Trong năm 2024, Công ty tiếp tục triển khai nhiều chương trình hỗ trợ cộng đồng tại các địa phương nơi doanh nghiệp hoạt động, từ hoạt động tài trợ, hỗ trợ giáo dục – y tế đến các sáng kiến bảo vệ môi trường và an sinh xã hội. Những hành động thiết thực này thể hiện rõ định hướng của Công ty trong việc đồng hành cùng sự phát triển chung của xã hội.

IV. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty*

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:*

- Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã Chỉ đạo các phòng ban xây dựng các kế hoạch hành động phù hợp với mục tiêu hoạt động của Công ty nhằm tư vấn, giám sát việc thực hiện chiến lược và hạn chế rủi ro.
- Phân tích thông tin, đánh giá dự báo xu hướng phát triển các lĩnh vực hoạt động, từ đó hạn chế rủi ro đầu tư trong những năm kế tiếp, đảm bảo phát triển ổn định và bền vững.
- Tập trung hoàn thiện kế hoạch kinh doanh, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực tới các phòng ban trong toàn hệ thống.
- Kiểm tra việc thực hiện các quy chế quản trị, các quy định do Hội đồng quản trị ban hành và tình hình chấp hành việc tuân thủ các quy định của Nhà nước, của các cơ quan chức năng. Trong năm 2024, HĐQT đã tổ chức họp định kỳ với tổng số 4 phiên và ban hành 4 nghị quyết thông qua các nội dung lớn.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty:*
Hội đồng quản trị nhận thấy Ban Tổng Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo điều lệ Công ty; đã tổ chức thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024, các Nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị đảm bảo chấp hành đúng quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị*

V. *Quản trị công ty.*

1. *Hội đồng quản trị*

a) *Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:*

Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Cấp thoát Nước Lạng Sơn có 07 (bảy) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đại diện sở hữu cổ phần	Cổ phần nắm giữ cá nhân	Tổng cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch HĐQT	-	-	-	-	Điều hành
	Các chức danh nắm giữ tại các công ty khác	- Giám đốc Công ty TNHH MTV Sản xuất Đầu tư và Phát triển Hoàng Hà - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Tổng Công ty Toàn Mỹ - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Phát triển năng lượng Sơn Hà - Chủ tịch Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Sơn Hà Hanssem Việt Nam - Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp - Trường Tuyền .					
2	Nguyễn Văn Quyết	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT	-	23.100	23.100	0,46	Điều hành
3	Linh Thị Huệ	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng	-	70.500	70.500	1,41%	Chuyên trách
4	Nông Thị Hồng Nhung	Thành viên HĐQT	-	950.000	950.000	18,96	Không điều hành
5	Nguyễn Đình Quý	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	-	-	-	-	Điều hành
	Các chức danh nắm giữ tại các công ty khác	- Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Công xử lý nước và môi trường ETM - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ - Thành viên HĐQT Công ty CP Phát triển năng lượng Sơn Hà - Thành viên HĐQT Công ty CP kinh doanh và phát triển dự án Sơn Hà					
6	Phạm Thế Hùng	Thành viên HĐQT	-	-	-	-	Không điều hành
	Các chức danh nắm giữ tại các công ty khác	- Chủ tịch Công ty TNHH MTV Thiết bị gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh - Chủ tịch Công ty TNHH MTV LOGISTICS Sơn Hà - Chủ tịch Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Điện Mặt trời Sơn Hà Free Solar - Thành viên HĐQT Công ty CP kinh doanh và phát triển Dự án Sơn Hà - Thành viên HĐQT Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam - Thành viên HĐQT Công ty CP Tổng Công ty Toàn Mỹ					

7	Thái Đức Long	Thành viên HĐQT	-	-	-	-	Không điều hành
	Các chức danh nắm giữ tại các công ty khác	Giám đốc Công ty cổ phần GARAFY					

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: *Không có.*

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia đầy đủ các cuộc họp và cho ý kiến đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị với tinh thần trách nhiệm cao nhất, phát huy năng lực lãnh đạo của các thành viên, vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển của công ty.

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp để chỉ đạo kịp thời các vấn đề thuộc trách nhiệm của Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:

Bảng số 7: Các quyết định, nghị quyết của HĐQT năm 2024

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Nghị quyết 01/2024/NQ-NLS	05/03/2024	- Nghị quyết HĐQT thông qua việc tổ chức họp ĐHCĐ thường niên 2024
2	Nghị quyết 02/2023/NQ-NLS	02/05/2024	- Nghị quyết HĐQT về việc bầu Chủ tịch, Phó chủ tịch thường trực HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029
3	Nghị quyết 03/2023/NQ-NLS	06/06/2024	- Nghị quyết HĐQT về phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2023
4	Nghị quyết 04/2024/NQ-NLS	28/11/2024	- Nghị quyết HĐQT về việc lựa chọn công ty kiểm toán cho việc kiểm toán báo cáo tài chính 2024

(Nguồn: CTCP Cấp thoát Nước Lạng Sơn)

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Trong năm 2024, thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã tham gia đầy đủ các cuộc họp và hoạt động của Hội đồng quản trị, đồng thời đưa ra các ý kiến phản biện, góp ý độc lập và khách quan đối với các nội dung quan trọng liên quan đến công tác quản trị, định hướng chiến lược, tài chính và quản trị rủi ro của Công ty.

Trên cơ sở theo dõi và tham gia hoạt động thực tế, thành viên độc lập đánh giá rằng Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ vai trò và chức năng của mình theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đảm bảo nguyên tắc minh bạch, thận trọng và vì lợi ích cao nhất của cổ đông.

- e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có.

2. **Ban Kiểm soát**

- a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát của Công ty có 03 (ba) thành viên. Các thành viên của ban kiểm soát có nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm, thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ cổ phần nắm giữ
1	Nguyễn Thị Thanh Thúy	Trưởng Ban kiểm soát	0 (0% VDL)
2	Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên Ban kiểm soát	0 (0% VDL)
3	Trần Thị Thủy	Thành viên Ban kiểm soát	0 (0% VDL)

- b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Giám sát HĐQT và BGD thực hiện triển khai nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- Ban KS đã thực hiện việc giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ trong việc quản trị, điều hành Công ty liên quan đến việc tái cấu trúc hoạt động, giám sát các hoạt động kinh doanh chủ yếu như mua sắm trang thiết bị, đầu tư cải tạo, sửa chữa mở rộng các hạng mục tài sản, quản lý và trích lập dự phòng, tăng trưởng sản lượng tiêu thụ, giảm tỷ lệ thất thoát nước,...
- Đại diện BKS tham dự đầy đủ các cuộc họp định kỳ, đột xuất của HĐQT, BGD điều hành Công ty.
- Trong năm 2024 Ban kiểm soát đã tiến hành một số cuộc họp liên quan đến đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bao gồm: Đánh giá báo cáo tài chính năm 2024 và hoạt động SXKD năm tài chính 2024, kết quả kinh doanh cuối năm của công ty và thống nhất về nội dung cơ bản của Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát trình Đại hội Cổ đông thường niên năm 2024.
- Ban KS cũng phối hợp với phòng Tài chính kế toán của Công ty thực hiện kế hoạch kiểm toán năm 2024 và tham gia cùng với một số Đoàn kiểm tra, kiểm toán nội bộ thực hiện, chỉ đạo và giám sát công tác kiểm tra, kiểm toán để đánh giá tình hình SXKD của Công ty.
- Việc triển khai các cuộc kiểm tra, kiểm toán được thực hiện theo định hướng rủi ro và xuyên suốt quá trình kiểm toán. Kết quả các cuộc kiểm toán đều được gửi HĐQT và BĐH của Công ty để có những chỉ đạo kịp thời trong việc ban hành, chỉnh sửa các chính sách, quy định cho phù hợp với thực tế hoạt động kinh doanh cũng như hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, giúp cho hoạt động của các bộ

phận nghiệp vụ đi vào nề nếp, tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật nói chung và của hệ thống quản trị nội bộ nói riêng.

- BKS đã hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao, cùng tham gia thảo luận và biểu quyết thống nhất, thông qua các vấn đề, nội dung thuộc chức năng nhiệm vụ của BKS trong năm 2024.
- 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát
 - a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát:

Bảng số 8: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát

Đơn vị: đồng

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Lương, thưởng	Thù lao (HĐQT, BKS, BGD)	Tổng thu nhập
1	Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch HĐQT		72.000.000	72.000.000
2	Nguyễn Văn Quyết	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT	457.000.000	72.000.000	529.000.000
3	Linh Thị Huệ	Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng	327.400.000	72.000.000	399.400.000
4	Nông Thị Hồng Nhung	Thành viên HĐQT	-	72.000.000	72.000.000
5	Nguyễn Đình Quý	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	411.300.000	72.000.000	483.300.000
6	Phạm Thế Hùng	Thành viên HĐQT độc lập		72.000.000	72.000.000
7	Thái Đức Long	Thành viên HĐQT độc lập		72.000.000	72.000.000
10	Trần Quang Huy	Phó Tổng Giám đốc	349.000.000		349.000.000
11	Phương Mạnh Hào	Phó Tổng Giám đốc	349.000.000		349.000.000
12	Nguyễn Thị Thanh Thúy	Trưởng Ban kiểm soát		36.000.000	36.000.000
13	Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên Ban kiểm soát		24.000.000	12.000.000
14	Trần Thị Thủy	Thành viên Ban kiểm soát		12.000.000	12.000.000
15	Trần Văn Thi	Thành viên Ban kiểm soát	32.000.000	24.000.000	56.000.000

(Nguồn: CTCP Cấp thoát Nước Lạng Sơn)

- b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội: không có
- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:
Trong năm 2024, Công ty phát sinh giao dịch với Công ty cổ phần Quốc tế Sơn Hà là cổ đông lớn của Công ty bằng việc mua hàng hóa và sử dụng dịch vụ với tổng số tiền là 898.086.364 đồng.
Chi tiết các giao dịch với cổ cổ đông nội bộ được thể hiện trong Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024.
- d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Trong năm 2024, Công ty đã thực hiện đúng các quy định về quản trị Công ty

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của kiểm toán, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Địa chỉ công bố Báo cáo tài chính: <http://capthoatnuoclangson.com.vn>

Lạng Sơn, ngày 18 tháng 04 năm 2025
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

CHỦ TỊCH HĐQT



VINH SƠN